

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Xuân Dũng

2. Ông Võ Văn Ty

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mang Đức Kham – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã

A.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm: 1982 (Có đơn xin vắng mặt)

*Địa chỉ:* Thôn N, xã H, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế T1, sinh năm: 1973 (Có đơn xin vắng mặt)

*Địa chỉ:* Đường V, khu vực P, phường N1, thị xã A, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 02/4/2021 và các văn bản tố tụng khác nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Trước khi cưới, chị và anh Nguyễn Thế T1 có tìm hiểu nhau khoảng 10 tháng. Vợ chồng tự nguyện đi đến hôn nhân, có giấy đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa cấp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc, mãi đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T1 thay đổi tính tình và nóng tính, có vài lần vợ chồng lời qua tiếng lại thì anh đánh chị, chị buồn bực có bỏ nhà đi sau đó chị quay lại sống chung nhưng anh vẫn tính nết tặc nết. Ngoài ra, anh T1 còn xúc phạm đến gia đình phía chị. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 4/2020 đến nay. Chị xác định hiện không còn tình cảm với anh T1, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn

Thế T1.

Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Khánh L, sinh ngày: 01/6/2003. Hiện nay con chung đang ở với anh T1, sức khỏe cháu bình thường hiện đang học lớp 12, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bình Định. Chị yêu cầu anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Từ khi vợ chồng không sống chung, chị vẫn quan tâm con và có gửi tiền cho con tự lo chi phí sinh hoạt.

Chị không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

*Tại Biên bản ghi lời khai ngày 18/5/2021 bị đơn anh Nguyễn Thế T1 trình bày:* Anh và chị Lê Thị T kết hôn vào năm 2002. Trước khi cưới hai bên có tìm hiểu nhau một năm, anh chị tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc. Đến khoảng năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T thay đổi tính tình, ham chơi với bạn bè và ít quan tâm đến gia đình, anh nhiều lần khuyên nhưng chị T không sửa đổi mà tỏ thái độ chống đối, có lần nóng giận anh có đánh chị. Từ trước đến nay, cũng đã rất nhiều lần chị T có ý định ly hôn. Chị T đã bỏ đi từ tháng 4/2020, từ đó vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Anh xác định không còn tình cảm với chị T nên đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Khánh L, sinh ngày: 01/6/2003. Hiện nay con chung đang ở với anh, sức khỏe bình thường và đang học tại Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu. Anh yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh đang làm nghề lái xe, thu nhập trung bình mỗi tháng 7.000.000đ.

Anh không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, tất cả các hoạt động tố tụng của Thẩm phán, các Hội thẩm nhân dân, Thư ký và việc tuân thủ pháp luật của các đương sự, đều theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Về việc giải quyết vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thế T1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Khánh L, sinh ngày: 01/6/2003. Hiện con chung đã trưởng thành và sức khỏe bình thường nên không xem xét về việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:**

Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị T yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế T1 nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Thế T1 cư trú tại phường N1 thị xã A, tỉnh Bình Định nên theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thị xã A.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Lê Thị T và bị đơn anh Nguyễn Thế T1 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên theo khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T1.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thế T1 tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND xã H, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, chị T và anh T1 trong quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn. Anh T1 nóng tính nên những khi vợ chồng mâu thuẫn, anh lại đánh và xúc phạm chị T, chị T lại bỏ về quê chị sống và cả hai vợ chồng đã tự chấm dứt cuộc sống chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T yêu cầu ly hôn với anh T1 và anh T1 đồng ý ly hôn và không yêu cầu Tòa hòa giải, cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm với nhau. Do đó, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thế T1.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị T và anh T1 có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Khánh L, sinh ngày: 01/6/2003. Hiện nay, cháu L đã thành niên và sức khỏe bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét về việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[2.4] Về án phí: Chị T là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu án phí 300.000đ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Về ý kiến của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, 238 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thế T1.

**2.** Về quan hệ con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Khánh L, sinh ngày: 01/6/2003. Hiện cháu L đã thành niên và sức khỏe bình thường nên không xem xét về việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

**3.** Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu giải quyết, miễn xét.

**4.** Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004786 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

**5.** Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thế T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã A;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã A;
- UBND xã H, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Văn phòng; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Huỳnh Thị Kiều Oanh**